TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đông.

2. Bà Trần Thúy Nga.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Số nhà 73, tổ 2, ấp 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Số nhà 04, ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Chị Lê Thị Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 06/11/2019. Vợ chồng chung sống đến thời gian gần đây thì xảy ra mây

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau về chuyện kinh tế gia đình, bạn bè và gia đình hai bên. Vì những điều này vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được và chị cũng không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 13/01/2020. Khi ly hôn, chị tự nguyện giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 47/TB-TLVA ngày 13 tháng 3 năm 2023 cho anh H nhưng không tống đạt trực tiếp được nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định. Anh Nguyễn Minh H không có ý kiến trả lời theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, hòa giải do đó anh H không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 13/01/2020 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Minh H hiện cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Kim N yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Minh H, yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Lê Thị Kim N là nguyên đơn; anh Nguyễn Minh H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Lê Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị N và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị N: Chị N xin ly hôn với lý do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, bất đồng trong cuộc sống và chị N cũng không còn tình cảm với anh H. Qua thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị N và anh H thật sự có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chăm lo, chung sống với nhau.

Qua xem xét lời trình bày của chị N, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị N và anh H thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn chung sống với nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh H không tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện anh H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh H đã có mâu thuẫn,

khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 13/01/2020. Qua thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện cháu N1 đang do anh H nuôi dưỡng, cháu N1 phát triển bình thường, khỏe mạnh; anh H có thu nhập ổn định, có đạo đức tốt; chị N tự nguyện giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Xét thấy việc giao cháu N1 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo được việc phát triển bình thường của con chung, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…).

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị N chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Kim N. Chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2) Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 13/01/2020 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đã thành niên và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…).

3) Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4) Về án phí: Chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0004142 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị N đã nộp đủ án phí.

5) Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã P
(GCNKH số 102 ngày 06/11/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Viển